**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

–––––––––✰✰✰–––––––––

**HỢP ĐỒNG CẦM CỐ TÀI SẢN**

*Số:**/20…/PVB- ……….[[1]](#footnote-1)*

***Hôm nay, ngày*** ***/******/******, tại*** ***, chúng tôi gồm:***

* **Bên Nhận Cầm Cố: Ngân hàng TMCP Đại ChúngViệt Nam - [[2]](#footnote-2)**
* Mã số doanh nghiệp/Mã số chi nhánh: [[3]](#footnote-3)
* Địa chỉ :
* Điện thoại: ……………………………….. Fax:
* Đại diện : Chức vụ :
* CMND/CCCD/Hộ chiếu số: …… do …… cấp ngày

*(Theo Văn bản ủy quyền số: ……………….ngày …./…../….. của ……..)*

*(Sau đây gọi là “****Ngân Hàng”****)*

* **Bên Cầm Cố:**

**Trường hợp Bên Cầm Cố là cá nhân:**

**Ông/Bà***:* Sinh ngày:

* CMND/CCCD/Hộ chiếu số: ………………… do ………………………………. cấp ngày
* Hộ khẩu thường trú tại
* Nơi ở hiện tại:

**Trường hợp Bên Cầm Cố là tổ chức:**

**Công ty**

* Mã số doanh nghiệp: ………………….
* Địa chỉ:
* Điện thoại: ……………………………….. Fax:
* Đại diện: Chức vụ:
* CMND/CCCD/Hộ chiếu số: …… do …… cấp ngày

*Theo Văn bản ủy quyền số: ……………………..ngày …../…../…. của*

*(Sau đây gọi là “****Bên Cầm Cố****”)*

Đã thỏa thuận và đồng ý ký kết Hợp đồng cầm cố tài sản này (Sau đây gọi tắt là “**Hợp Đồng**”) với các nội dung như sau:

1. **Tài Sản Cầm Cố**
2. Bên Cầm Cố đồng ý cầm cố cho Ngân Hàng toàn bộ các tài sản sau đây để bảo đảm cho việc thực hiện Nghĩa Vụ Được Bảo Đảm như quy định tại Điều 2 của Hợp Đồng này:[[4]](#footnote-4)

.. .

(Sau đây gọi là **“Tài Sản Cầm Cố”**)

1. Tài Sản Cầm Cố nêu trên thuộc quyền sở hữu hợp pháp của Bên Cầm Cố theo các giấy tờ, tài liệu sau:[[5]](#footnote-5)

* .
* .

1. Bên Cầm Cố và Ngân Hàng thống nhất xác định giá trị Tài Sản Cầm Cố nêu trên là: ………………….. (Bằng chữ:…………………………..đồng). Giá trị Tài Sản Cầm Cố này không áp dụng khi xử lý Tài Sản Cầm Cố để thu hồi nợ.
2. Bên Cầm Cố cam kết rằng tại thời điểm ký Hợp Đồng này, Tài Sản Cầm Cố nêu trên hoàn toàn thuộc quyền sở hữu của Bên Cầm Cố và Bên Cầm Cố được toàn quyền quyết định việc cầm cố Tài Sản Cầm Cố cho Ngân Hàng, không có bất kỳ khiếu nại, tranh chấp, khiếu kiện nào, không bị kê biên để bảo đảm thi hành án, chưa chuyển nhượng, góp vốn cho bên nào khác; Bên Cầm Cố chưa tặng cho hoặc cam kết tặng cho, cầm cố Tài Sản Cầm Cố nêu trên tại bất kỳ tổ chức, cá nhân nào khác hoặc thiết lập bất kỳ biện pháp hạn chế, bảo đảm nào làm ảnh hưởng đến quyền sở hữu của chủ tài sản.
3. **Nghĩa Vụ Được Bảo Đảm Và Thời Hạn Cầm Cố[[6]](#footnote-6)**
4. **Phương án 1:**

Tài Sản Cầm Cố nêu tại Điều 1 Hợp Đồng này bảo đảm cho việc thực hiện toàn bộ nghĩa vụ của Bên Được Bảo Đảm đối với Ngân Hàng phát sinh từ:

1. Hợp đồng cho vay số/Hợp đồng tín dụng số/Hợp đồng cấp bảo lãnh số….ngày…/…/…. với số tiền cấp tín dụng gốc tối đa là [….]; và
2. [....];
3. Các hợp đồng, văn bản khác được ký kết trước, trong thời điểm ký kết Hợp Đồng này hoặc hình thành trong tương lai sau thời điểm ký kết Hợp Đồng này, bao gồm cả các phụ lục, văn bản sửa đổi, bổ sung, các khế ước nhận nợ và các văn bản liên quan.

(Toàn bộ các nghĩa vụ nêu trên sau đây được gọi chung là "**Nghĩa Vụ Được Bảo Đảm**". Toàn bộ các văn bản làm phát sinh Nghĩa Vụ Được Bảo Đảm giữa Bên Được Bảo Đảm và Ngân Hàng sau đây được gọi chung là **“Văn Kiện Tín Dụng”**).

***Hoặc:***

**Phương án 2:**

Tài Sản Cầm Cố nêu tại Điều 1 Hợp Đồng này bảo đảm cho việc thực hiện:

Toàn bộ nghĩa vụ thanh toán (bao gồm toàn bộ nợ gốc, lãi phát sinh, các khoản phí, phạt và bất kỳ nghĩa vụ tài chính nào khác) của Bên Được Bảo Đảm đối với Ngân Hàng (cho dù đã hình thành hoặc phát sinh trong tương lai) với điều kiện tổng số dư gốc cấp tín dụng tại mọi thời điểm không vượt quá [....] (bằng chữ: .....).

(Toàn bộ các nghĩa vụ nêu trên sau đây được gọi chung là "**Nghĩa Vụ Được Bảo Đảm**". Toàn bộ các văn bản làm phát sinh Nghĩa Vụ Được Bảo Đảm giữa Bên Được Bảo Đảm và Ngân Hàng sau đây được gọi chung là **“Văn Kiện Tín Dụng”**).

***Hoặc:***

**Phương án 3:**

Trong thời hạn bảo đảm được quy định tại Khoản 3 Điều này, Tài Sản Cầm Cố nêu tại Điều 1 Hợp Đồng này bảo đảm cho việc thực hiện toàn bộ nghĩa vụ tài chính (bao gồm toàn bộ nợ gốc, lãi phát sinh, các khoản phí, phạt và bất kỳ nghĩa vụ tài chính nào khác) của Bên Được Bảo Đảm đối với Ngân Hàng cho dù đã được hình thành hoặc phát sinh trong tương lai sau thời điểm ký kết Hợp Đồng này.

(Toàn bộ các nghĩa vụ nêu trên sau đây được gọi chung là "**Nghĩa Vụ Được Bảo Đảm**". Toàn bộ các văn bản làm phát sinh Nghĩa Vụ Được Bảo Đảm giữa Bên Được Bảo Đảm và Ngân Hàng sau đây được gọi chung là **“Văn Kiện Tín Dụng”**).

1. Bên Được Bảo Đảm nêu tại Khoản 1 Điều này có các thông tin cụ thể sau:[[7]](#footnote-7)

***Đối với Bên Được Bảo Đảm là tổ chức:***

* Công ty:
* Mã số doanh nghiệp:
* Trụ sở chính:
* Mã số thuế: [[8]](#footnote-8)

***Đối với Bên Được Bảo Đảm là cá nhân:***

* Ông/Bà:
* Giấy chứng minh nhân dân/Căn cước công dân/Hộ chiếu số………….do………………….cấp ngày
* Hộ khẩu thường trú tại:
* Địa chỉ hiện tại:

1. Việc cầm cố tài sản nêu trên có thời hạn và hiệu lực cho đến khi Bên Được Bảo Đảm thực hiện xong tất cả các Nghĩa Vụ Được Bảo Đảm đối với Ngân Hàng và Ngân Hàng đã thực hiện các thủ tục giải tỏa đối với Tài Sản Cầm Cố. Nếu Bên Được Bảo Đảm còn bất kỳ khoản nợ hoặc nghĩa vụ nào đối với Ngân Hàng (bao gồm cả trường hợp khoản nợ của Bên Được Bảo Đảm được cơ cấu lại thời hạn trả nợ hoặc phát sinh nợ quá hạn), Tài Sản Cầm Cố tiếp tục bảo đảm cho đến khi Bên Được Bảo Đảm thực hiện xong tất cả các nghĩa vụ đối với Ngân Hàng. Các bên đồng ý rằng, Ngân Hàng trong Hợp Đồng này được hiểu là Hội sở chính, Trung tâm giao dịch, hay bất kỳ Chi nhánh, Phòng Giao dịch nào của Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam.
2. **Quản Lý Tài Sản Cầm Cố Và Giấy Tờ Của Tài Sản Cầm Cố**
3. Bên Cầm Cố phải bàn giao cho Ngân Hàng giữ Tài Sản Cầm Cố và bản chính các giấy tờ liên quan đến Tài Sản Cầm Cố nêu tại Khoản 2 Điều 1 của Hợp Đồng này ngay sau khi ký Hợp Đồng này. Bên Cầm Cố có trách nhiệm bàn giao tất cả các văn bản gia hạn, sửa đổi hoặc bổ sung đối với các tài liệu nêu tại Khoản 2 Điều 1 ngay khi có/nhận được các văn bản gia hạn, sửa đổi, bổ sung này.
4. Sau khi Bên Được Bảo Đảm đã thực hiện xong tất cả các Nghĩa Vụ Được Bảo Đảm và Bên Cầm Cố đã hoàn tất thủ tục giải tỏa Tài Sản Cầm Cố theo quy định, Ngân Hàng sẽ trả lại toàn bộ giấy tờ liên quan đến Tài Sản Cầm Cố cho chính Bên Cầm Cố hoặc người được Bên Cầm Cố ủy quyền. Nếu Bên Cầm Cố gồm nhiều chủ thể, Ngân Hàng được quyền trả lại giấy tờ cho bất kỳ người nào trong số những người thuộc Bên Cầm Cố, những người còn lại cam kết không có bất kỳ khiếu nại, tranh chấp, khiếu kiện gì. Trường hợp trong thời hạn cầm cố mà Bên Cầm Cố chuyển nhượng, nhận đặt cọc để chuyển nhượng hoặc thực hiện các hành vi, giao dịch tương tự nhằm mục đích chuyển nhượng Tài Sản Cầm Cố cho tổ chức, cá nhân khác sự chấp thuận trước bằng văn bản của Ngân Hàng, thì Ngân Hàng có quyền bàn giao Tài Sản Cầm Cố cùng các giấy tờ của Tài Sản Cầm Cố cho các tổ chức, cá nhân này. Bên Cầm Cố cam kết không có bất kỳ khiếu nại, tranh chấp, khiếu kiện gì đối với Ngân Hàng.

Trường hợp Bên Cầm Cố là cá nhân: nếu trong thời hạn cầm cố mà Bên Cầm Cố chết, sau khi toàn bộ Nghĩa Vụ Được Bảo Đảm được thanh toán, Ngân Hàng có quyền bàn giao các giấy tờ của Tài Sản Cầm Cố cho một trong bất kỳ cá nhân nào thuộc hàng thừa kế của Bên Cầm Cố.

1. **Quyền và nghĩa vụ của Ngân Hàng**

Ngân Hàng có các quyền và nghĩa vụ sau:

1. Được quyền nhận bàn giao Tài Sản Cầm Cố cùng các giấy tờ chứng nhận quyền sở hữu Tài Sản Cầm Cố, Hợp đồng bảo hiểm (nếu có) và các giấy tờ khác có liên quan đến Tài Sản Cầm Cố;
2. Được quyền yêu cầu Bên Cầm Cố thực hiện và hoàn thành các thủ tục định giá, công chứng, chứng thực, đăng ký giao dịch bảo đảm.
3. Được quyền định giá lại Tài Sản Cầm Cố theo định kỳ hoặc bất cứ khi nào Ngân Hàng thấy cần thiết. [[9]](#footnote-9)
4. Được quyền khai thác công dụng của Tài Sản Cầm Cố và hưởng hoa lợi, lợi tức từ Tài Sản Cầm Cố;
5. Được quyền yêu cầu Bên Cầm Cố áp dụng các biện pháp mà Ngân Hàng cho là cần thiết để bảo toàn Tài Sản Cầm Cố, giá trị Tài Sản Cầm Cố hoặc để xử lý Tài Sản Cầm Cố;
6. Bảo quản, giữ gìn các giấy tờ liên quan đến Tài Sản Cầm Cố, do Bên Cầm Cố bàn giao trong thời gian cầm cố Tài sản;
7. Thực hiện thủ tục xóa đăng ký giao dịch bảo đảm/ giải tỏa Tài Sản Cầm Cố và giao lại Tài Sản Cầm Cố cho Bên Cầm Cố Tài Sản Cầm Cố và toàn bộ giấy tờ liên quan đến Tài Sản Cầm Cố mà Ngân Hàng đang nắm giữ sau khi Bên Được Bảo Đảm đã hoàn thành Nghĩa Vụ Được Bảo Đảm quy định tại Điều 2 Hợp Đồng này hoặc thay đổi Tài Sản Cầm Cố bằng biện pháp bảo đảm khác.
8. Được quyền thụ hưởng đầu tiên số tiền bảo hiểm khi xảy ra sự kiện bảo hiểm đối với Tài Sản Cầm Cố;[[10]](#footnote-10)
9. [………][[11]](#footnote-11)
10. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Hợp Đồng này và quy định của pháp luật.
11. **Quyền và nghĩa vụ của Bên Cầm Cố**

Bên Cầm Cố có các quyền và nghĩa vụ sau:

1. Có trách nhiệm thông báo trước bằng văn bản cho Ngân Hàng về quyền, nghĩa vụ của Bên thứ ba đối với Tài Sản Cầm Cố phát sinh trước khi ký Hợp Đồng này (nếu có).
2. Được bổ sung, thay thế Tài Sản Cầm Cố bằng tài sản bảo đảm khác hoặc thay thế biện pháp bảo đảm khác nếu được Ngân Hàng chấp thuận;
3. Được yêu cầu Ngân Hàng thực hiện thủ tục giải tỏa Tài Sản Cầm Cố mà Ngân Hàng đang nắm giữ sau khi Bên Được Bảo Đảm hoàn thành các Nghĩa Vụ Được Bảo Đảm;
4. Có trách nhiệm bàn giao Tài Sản Cầm Cố cùng các Giấy chứng nhận quyền sở hữu Tài Sản Cầm Cố, hợp đồng bảo hiểm (nếu có) và các giấy tờ khác có liên quan đến Tài Sản Cầm Cố ngay khi ký kết Hợp Đồng này và các phụ lục, văn bản sửa đổi, bổ sung của các giấy tờ đó ngay khi nhận/có được;
5. Có trách nhiệm phối hợp với Ngân Hàng thực hiện các thủ tục định giá, công chứng, chứng thực, đăng ký giao dịch bảo đảm Hợp Đồng này, bảo quản hoặc xử lý Tài Sản Cầm Cố (nếu có);
6. Có trách nhiệm mua bảo hiểm cho Tài Sản Cầm Cố nếu pháp luật quy định hoặc Ngân Hàng yêu cầu trong suốt thời gian cầm cố và Ngân Hàng phải là người thụ hưởng bảo hiểm đầu tiên và duy nhất. Khi phát sinh bồi thường bảo hiểm, Bên Cầm Cố có trách nhiệm làm các thủ tục cần thiết để Ngân Hàng nhận tiền bảo hiểm;[[12]](#footnote-12)
7. Trong thời gian hiệu lực của Hợp Đồng này, Bên Cầm Cố cam kết không thực hiện các hành vi/ giao dịch như bán; chia; tách; chuyển nhượng; tặng cho; trao đổi; cầm cố; góp vốn; hợp nhất, sáp nhập, trộn lẫn Tài Sản Cầm Cố với tài sản khác hoặc không tạo lập và/hoặc chấp thuận và/hoặc cho phép tạo lập hoặc cho phép tồn tại bất kỳ biện pháp bảo đảm khác đối với Tài Sản Cầm Cố tại bất kỳ tổ chức/cá nhân, dưới bất cứ một hình thức nào hoặc bất kỳ giao dịch nào khác, trừ khi được Ngân Hàng chấp thuận bằng văn bản với điều kiện không làm ảnh hưởng đến các quyền xử lý Tài Sản Cầm Cố và các quyền khác của Ngân Hàng theo Hợp Đồng này;
8. Bên Cầm Cố cam kết không có bất kỳ nghĩa vụ tài chính nào với Nhà nước hoặc bất kỳ tổ chức/cá nhân nào khác liên quan đến việc sở hữu, sử dụng Tài Sản Cầm Cố;
9. Có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho Ngân Hàng ngay khi xảy ra hoặc có khả năng xảy ra các sự kiện, thay đổi sau:
10. Những thay đổi, ảnh hưởng đe doạ đến Tài Sản Cầm Cố, không giới hạn những ảnh hưởng, thay đổi, đe dọa giá trị hoặc sự tồn tại của Tài Sản Cầm Cố;
11. Những thay đổi về Bên Cầm Cố, không giới hạn địa chỉ/hộ khẩu thường trú, số điện thoại, nhân thân của Bên Cầm Cố (nếu có).
12. [………][[13]](#footnote-13)
13. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Hợp Đồng này và quy định của pháp luật.
14. **Các trường hợp Ngân Hàng được quyền xử lý** **Tài Sản Cầm Cố**

Ngân Hàng được toàn quyền chủ động xử lý Tài Sản Cầm Cố bao gồm nhưng không giới hạn ở các trường hợp sau:

1. Khi đến hạn thực hiện các Nghĩa Vụ Được Bảo Đảm theo quy định tại Điều 2 Hợp Đồng này (kể cả trong trường hợp Ngân Hàng yêu cầu trả nợ trước hạn) mà Bên Được Bảo Đảm không thực hiện hoặc thực hiện không đúng, không đầy đủ nghĩa vụ;
2. Bên Được Bảo Đảm hoặc Bên Cầm Cố vi phạm bất kỳ cam kết, nghĩa vụ nào theo các hợp đồng, văn bản được ký kết giữa Ngân Hàng và Bên Được Bảo Đảm hoặc Bên Cầm Cố;
3. **[[14]](#footnote-14)Trường hợp Bên Cầm Cố là cá nhân:**

Bất kỳ người nào thuộc Bên Cầm Cố chết hoặc bị tuyên bố chết, mất tích hoặc bị tuyên bố mất tích, bị tuyên bố mất năng lực hành vi, ly hôn, bỏ trốn hoặc thay đổi nơi cư trú mà không thông báo cho Ngân Hàng hoặc bị Tòa án xác định vắng mặt tại nơi cư trú; hoặc liên quan đến các tranh chấp, khiếu kiện mà những tranh chấp, khiếu kiện này có liên quan đến Tài Sản Cầm Cố; hoặc bị bắt, bị tạm giữ, là bị can, bị cáo hoặc thuộc các trường hợp khác mà theo đánh giá của Ngân Hàng có ảnh hưởng hoặc có khả năng ảnh hưởng bất lợi đến khả năng thực hiện các nghĩa vụ, thỏa thuận đã ký với Ngân Hàng.

*Hoặc:*

**Trường hợp Bên Cầm Cố là tổ chức:**

Bên Cầm Cố thực hiện việc chuyển đổi, chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, giải thể, phá sản, tạm ngừng hoạt động, thay đổi lớn về cơ cấu sở hữu, ngành nghề kinh doanh; hoặc liên quan đến các tranh chấp, khiếu kiện mà những tranh chấp, khiếu kiện này có liên quan đến Tài Sản Cầm Cố; hoặc các trường hợp khác mà theo đánh giá của Ngân Hàng có ảnh hưởng hoặc có khả năng ảnh hưởng bất lợi đến khả năng thực hiện các nghĩa vụ, thỏa thuận đã ký với Ngân Hàng.

1. **[[15]](#footnote-15)Trường hợp Bên Được Bảo Đảm là cá nhân:**

Bất kỳ người nào thuộc Bên Được Bảo Đảm chết hoặc bị tuyên bố chết, mất tích hoặc bị tuyên bố mất tích, bị tuyên bố mất năng lực hành vi, ly hôn, bỏ trốn hoặc thay đổi nơi cư trú mà không thông báo cho Ngân Hàng hoặc bị Tòa án xác định vắng mặt tại nơi cư trú; hoặc liên quan đến các tranh chấp, khiếu kiện; hoặc bị bắt, bị tạm giữ, là bị can, bị cáo hoặc thuộc các trường hợp khác mà theo đánh giá của Ngân Hàng có ảnh hưởng hoặc có khả năng ảnh hưởng bất lợi đến khả năng trả nợ của Bên Được Bảo Đảm.

*Hoặc:*

**Trường hợp Bên Được Bảo Đảm là tổ chức:**

Bên Được Bảo Đảm thực hiện việc chuyển đổi, chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, giải thể, phá sản, tạm ngừng hoạt động, thay đổi lớn về cơ cấu sở hữu, ngành nghề kinh doanh; hoặc liên quan đến các tranh chấp, khiếu kiện hoặc các trường hợp khác mà theo đánh giá của Ngân Hàng có ảnh hưởng hoặc có khả năng ảnh hưởng bất lợi đến khả năng trả nợ của Bên Được Bảo Đảm.

1. Khi xảy ra bất kỳ sự kiện mà theo đánh giá của Ngân Hàng ảnh hưởng hoặc có thể sẽ ảnh hưởng đến (i) khả năng thực hiện các Nghĩa Vụ Được Bảo Đảm của của Bên Được Bảo Đảm; hoặc (ii) quyền sử dụng/sở hữu hợp pháp Tài Sản Cầm Cố của Bên Cầm Cố; hoặc (iii) khả năng thực hiện các nghĩa vụ của Bên Cầm Cố; hoặc (iv) giá trị hoặc tính thanh khoản của Tài Sản Cầm Cố; hoặc (v) khả năng thực hiện các nghĩa vụ theo Hợp Đồng này của Bên Cầm Cố;
2. Xảy ra bất kỳ sự kiện vi phạm theo quy định tại bất kỳ văn bản, hợp đồng, thỏa thuận được ký kết giữa các bên;
3. Tài Sản Cầm Cố hư hỏng, xuống cấp (trừ trường hợp hao mòn thông thường hoặc do ảnh hưởng của điều kiện tự nhiên hoặc do đặc tính của Tài Sản Cầm Cố) mà Bên Được Bảo Đảm không có tài sản khác bổ sung được Ngân Hàng chấp thuận (theo yêu cầu bổ sung tài sản bảo đảm của Ngân Hàng) hoặc bổ sung tài sản nhưng không đủ trị giá để bảo đảm cho các Nghĩa Vụ Được Bảo Đảm Hợp Đồng này theo quy định của Ngân Hàng;
4. Các trường hợp khác do pháp luật quy định.
5. **Phương thức xử lý Tài Sản Cầm Cố**
6. Khi xảy ra bất kỳ trường hợp nào dẫn đến Ngân Hàng được quyền xử lý Tài Sản Cầm Cố theo quy định của Hợp Đồng, Ngân Hàng được quyền yêu cầu Bên Cầm Cố hoặc bất cứ cá nhân, tổ chức nào đang giữ, quản lý Tài Sản Cầm Cố bàn giao Tài Sản Cầm Cố cho Ngân Hàng để xử lý theo các phương thức quy định tại Hợp Đồng này.
7. Bên Cầm Cố cam kết tự nguyện bàn giao hoặc sẽ yêu cầu bất cứ cá nhân, tổ chức nào đang giữ, quản lý Tài Sản Cầm Cố bàn giao Tài Sản Cầm Cố cho Ngân Hàng xử lý, không có bất kỳ khiếu nại, khiếu kiện, tranh chấp hoặc thực hiện bất kỳ hành vi nào khác gây cản trở, chống đối việc Ngân Hàng xử lý Tài Sản Cầm Cố. Nếu Bên Cầm Cố hoặc tổ chức, cá nhân khác đang giữ, quản lý Tài Sản Cầm Cố không giao Tài Sản Cầm Cố theo yêu cầu của Ngân Hàng và/hoặc có bất kỳ hành vi nào gây cản trở việc xử lý Tài Sản Cầm Cố thì: (i) Ngân Hàng có quyền xem xét, kiểm tra thực tế Tài Sản Cầm Cố để ngăn chặn việc tẩu tán Tài Sản Cầm Cố, để xử lý theo quy định tại Hợp Đồng này; và (ii) Bên Cầm Cố phải bồi thường cho Ngân Hàng toàn bộ các thiệt hại xảy ra, bao gồm nhưng không giới hạn các khoản tiền mà Ngân Hàng phải chịu như: tiền phạt vi phạm hợp đồng, bồi thường thiệt hại cho người mua; tất cả các chi phí phát sinh trong quá trình xử lý Tài Sản Cầm Cố. Bên Cầm Cố và/hoặc bất cứ cá nhân, tổ chức nào đang giữ, quản lý Tài Sản Cầm Cố có trách nhiệm phối hợp với Ngân Hàng thực hiện việc xem xét, kiểm tra thực tế Tài Sản Cầm Cố.
8. Khi phát sinh bất kỳ trường hợp nào quy định tại Điều 6 nêu trên, Ngân Hàng được quyền (nhưng không có nghĩa vụ) xử lý Tài Sản Cầm Cố theo bất kỳ phương thức nào sau đây:
9. Nhận chính Tài Sản Cầm Cố để thay thế cho việc thực hiện Nghĩa Vụ Được Bảo Đảm của Bên Được Bảo Đảm theo quy định tại Hợp Đồng này. Trường hợp này, quyền sở hữu, sử dụng, định đoạt Tài Sản Cầm Cố sẽ được chuyển cho Ngân Hàng. Bên Cầm Cố có trách nhiệm hoàn thiện các thủ tục có liên quan theo quy định của pháp luật hoặc yêu cầu của Ngân Hàng;
10. Bán, chuyển nhượng Tài Sản Cầm Cố để thực hiện Nghĩa Vụ Được Bảo Đảm theo quy định tại Hợp Đồng này. Ngân Hàng có toàn quyền quyết định phương thức bán, chuyển nhượng và chủ thể bán, chuyển nhượng Tài Sản Cầm Cố:
    * + - Bên Cầm Cố bán, chuyển nhượng Tài Sản Cầm Cố trong thời hạn nhất định sau khi được sự chấp thuận bằng văn bản của Ngân Hàng và thực hiện dưới sự giám sát của Ngân Hàng;
        - Ngân Hàng và Bên Cầm Cố cùng phối hợp bán Tài Sản Cầm Cố;
        - Ngân Hàng trực tiếp hoặc bất kỳ tổ chức/cá nhân được Ngân Hàng chỉ định/ ủy quyền trực tiếp bán Tài Sản Cầm Cố;
11. Ngân Hàng cho thuê, cho mượn, sử dụng, khai thác Tài Sản Cầm Cố;
12. Ngân Hàng thu hồi bất kỳ khoản tiền, khoản thanh toán liên quan đến Tài Sản Cầm Cố, kể cả thu hoa lợi, lợi tức của Tài Sản Cầm Cố;
13. Ngân Hàng yêu cầu Tòa án giải quyết, xử lý Tài Sản Cầm Cố;
14. Ngân Hàng tiếp nhận và sở hữu mọi khoản lợi tức, quyền tài sản và các khoản thanh toán khác phát sinh từ Tài Sản Cầm Cố;
15. Thuê Trung tâm bán đấu giá (hoặc các chủ thể có chức năng thực hiện hoạt động bán đấu giá) thực hiện bán đấu giá Tài Sản Cầm Cố theo quy định pháp luật;
16. Phương thức khác do Ngân Hàng quyết định và không trái với quy định pháp luật hiện hành.
17. Trong mọi phương thức xử lý Tài Sản Cầm Cố mà Ngân Hàng quyết định theo quy định tại Khoản 1 Điều này, giá trị Tài Sản Cầm Cố khi xử lý Tài Sản Cầm Cố được xác định theo nguyên tắc sau:
18. Các bên thỏa thuận giá trị Tài Sản Cầm Cố trong thời hạn tối đa mười lăm (15) ngày kể từ ngày Ngân Hàng gửi thông báo xử lý Tài Sản Cầm Cố;
19. Nếu các bên không thoả thuận được về giá trị của Tài Sản Cầm Cố trong thời hạn quy định tại điểm nêu trên thì Ngân Hàng được quyền quyết định xác định giá trị Tài Sản Cầm Cố theo một trong các phương thức sau: (i) Chỉ định một tổ chức định giá độc lập để thực hiện việc định giá đối với Tài Sản Cầm Cố; (ii) Ngân Hàng được quyền tự xác định giá trị Tài Sản Cầm Cố và không trái quy định pháp luật hiện hành;
20. Trừ trường hợp Hợp Đồng này hoặc pháp luật có quy định khác, Ngân Hàng được toàn quyền quyết định giá xử lý Tài Sản Cầm Cố và Bên Cầm Cố theo đây cam kết sẽ không có bất kỳ kiến nghị, khiếu nại, khiếu kiện đối với giá xử lý Tài Sản Cầm Cố.
21. **Xử lý tiền bán Tài Sản Cầm Cố:**
22. Toàn bộ số tiền thu được từ việc xử lý Tài Sản Cầm Cố phải được chuyển cho Ngân Hàng hoặc chuyển vào tài khoản do Ngân Hàng chỉ định/chấp thuận để xử lý theo quy định tại Khoản 2 Điều này.
23. Số tiền thu được từ việc xử lý Tài Sản Cầm Cố được dùng để thanh toán theo thứ tự ưu tiên sau:
24. Thanh toán các chi phí bảo quản, chi phí xử lý Tài Sản Cầm Cố và các chi phí cần thiết khác có liên quan đến việc xử lý Tài Sản Cầm Cố;
25. Thanh toán bất kỳ hoặc toàn bộ khoản thuế phát sinh từ việc xử lý bất kỳ Tài Sản Cầm Cố;
26. Thanh toán (các) Nghĩa Vụ Được Bảo Đảm;

Ngân Hàng có quyền thay đổi thứ tự ưu tiên thanh toán nêu trên và/hoặc lựa chọn các Nghĩa Vụ Được Bảo Đảm để ưu tiên thanh toán, không trái với các quy định pháp luật có liên quan cho phép.

1. Trường hợp Nghĩa Vụ Được Bảo Đảm được bảo đảm bằng nhiều tài sản của một hoặc nhiều chủ tài sản khác nhau (trong đó có Tài Sản Cầm Cố), các bên thỏa thuận rằng Ngân Hàng có các quyền như sau:
2. Khi Bên Được Bảo Đảm còn bất kỳ nghĩa vụ nào đối với Ngân Hàng, Ngân Hàng vẫn có quyền giữ lại tất cả các tài sản này làm tài sản bảo đảm, hoặc giải tỏa một, một số tài sản trong số đó tương ứng với phần nghĩa vụ đã giảm đi. Thứ tự giải tỏa tài sản do Ngân Hàng toàn quyền quyết định.
3. Khi xử lý tài sản để thu hồi nợ, Ngân Hàng có quyền xử lý một phần hoặc toàn bộ Tài Sản Cầm Cố.
4. **Luật Điều Chỉnh Và Giải Quyết Tranh Chấp**
5. Hợp Đồng này được điều chỉnh và giải thích bằng pháp luật Việt Nam.
6. Trường hợp không giải quyết được bằng thương lượng, các bên có quyền xử lý theo đúng các điều khoản đã thỏa thuận tại Hợp Đồng này hoặc có quyền khởi kiện ra Tòa án có thẩm quyền theo quy định pháp luật. Nếu Bên Cầm Cố thay đổi địa chỉ mà không thông báo cho Ngân Hàng bằng văn bản, thì được hiểu là Bên Cầm Cố cố tình giấu địa chỉ, trốn tránh nghĩa vụ và Ngân Hàng có quyền yêu cầu Tòa án thụ lý giải quyết vụ án theo thủ tục chung. Bên Cầm Cố chấp nhận việc Tòa án xét xử vắng mặt Bên Cầm Cố kể cả trường hợp không lấy được lời khai của Bên Cầm Cố.
7. **Điều Khoản Thi Hành**
8. Mọi thay đổi đối với các nội dung của Hợp Đồng này chỉ có hiệu lực khi được các bên thỏa thuận bằng văn bản có chữ ký của người có thẩm quyền mỗi Bên. Các văn bản này là bộ phận không tách rời của Hợp Đồng. Những vấn đề chưa được đề cập đến trong Hợp Đồng này sẽ được thực hiện theo các cam kết, thỏa thuận khác giữa các bên (nếu có) và theo quy định của pháp luật có liên quan.
9. Các thông báo, văn bản giao dịch giữa Bên Cầm Cố và Ngân Hàng được gửi theo địa chỉ của mỗi Bên nêu tại phần đầu của Hợp Đồng này. Trường hợp Bên nào có sự thay đổi địa chỉ thì phải thông báo cho Bên kia bằng văn bản; nếu không thông báo thì Bên kia có quyền gửi văn bản theo địa chỉ cũ và mặc nhiên coi như Bên còn lại đã nhận được văn bản.
10. Ngân hàng được quyền cung cấp thông tin Tài Sản Cầm Cố và Bên Cầm Cố cho: (a) Cơ quan có thẩm quyền theo quy định pháp luật; (b) Tổ chức hành nghề công chứng và Cơ quan đăng ký giao dịch bảo đảm; và (c) các cơ quan, tổ chức, cá nhân bất kỳ vì mục đích để thực hiện Hợp Đồng này và vì mục đích xử lý thu hồi nợ.
11. Hợp Đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký đến khi Bên Cầm Cố thực hiện xong tất cả các Nghĩa Vụ Được Bảo Đảm và Ngân Hàng đã thực hiện các thủ tục giải tỏa Tài Sản Cầm Cố.[[16]](#footnote-16)
12. Hợp Đồng này được lập thành 02 (hai) bản, có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 01 (một) bản.
13. Các Bên xác nhận rằng việc giao kết Hợp Đồng này là hoàn toàn tự nguyện, không giả tạo, không bị ép buộc, lừa dối, đe dọa, nhầm lẫn. Từng Bên một đã đọc lại, hiểu rõ, nhất trí và cùng ký tên dưới đây.

**BÊN CẦM CỐ NGÂN HÀNG**

1. Tên Chi nhánh, PGD [↑](#footnote-ref-1)
2. Ghi tên CN, PGD theo Giấy chứng nhận hoạt động của CN, PGD [↑](#footnote-ref-2)
3. Trường hợp Bên nhận cầm cố là Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam thì ghi mã số doanh nghiệp của Ngân hàng. Trường hợp Bên nhận cầm cố là Chi nhánh thì ghi mã số của Chi nhánh. [↑](#footnote-ref-3)
4. Mô tả chính xác các thông tin, đặc điểm Tài Sản Cầm Cố, chú ý ghi đầy đủ các thông tin theo các giấy tờ pháp lý liên quan đến tài sản. [↑](#footnote-ref-4)
5. Ghi chính xác tên các giấy tờ pháp lý của tài sản. [↑](#footnote-ref-5)
6. Khoản 1 Điều 2: Lựa chọn cách ghi theo một trong 3 phương án phù hợp với quy định của PVcomBank. [↑](#footnote-ref-6)
7. Tùy trường hợp Bên Được Bảo Đảm là cá nhân hay tổ chức để lựa chọn một trong hai phương án bên dưới [↑](#footnote-ref-7)
8. Nếu doanh nghiệp chưa được cấp đổi sang Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mà vẫn có Giấy chứng nhận ĐKKD và Giấy chứng nhận đăng ký thuế riêng thì điền cả mã số thuế. [↑](#footnote-ref-8)
9. Việc định giá tài sản không bắt buộc phải ký Phụ lục HĐCC [↑](#footnote-ref-9)
10. Chỉ áp dụng đối với các tài sản cầm cố phải mua bảo hiểm theo quy định của PVcomBank. Nếu tài sản cầm cố không thuộc trường hợp phải mua bảo hiểm thì xóa bỏ nội dung này. [↑](#footnote-ref-10)
11. Các quyền và nghĩa vụ khác theo phê duyệt tín dụng (nếu có). [↑](#footnote-ref-11)
12. Chỉ áp dụng đối với các tài sản cầm cố phải mua bảo hiểm theo quy định của PVcomBank. Nếu tài sản cầm cố không thuộc trường hợp phải mua bảo hiểm thì xóa bỏ nội dung này. [↑](#footnote-ref-12)
13. Các quyền và nghĩa vụ khác theo phê duyệt tín dụng (nếu có). [↑](#footnote-ref-13)
14. Đơn vị lựa chọn 1 trong 2 phương án phù hợp với trường hợp Bên Cầm Cố là cá nhân hay tổ chức. [↑](#footnote-ref-14)
15. Đơn vị lựa chọn 1 trong 2 phương án phù hợp với trường hợp Bên Được Bảo Đảm là cá nhân hay tổ chức. [↑](#footnote-ref-15)
16. Đơn vị lựa chọn nội dung phù hợp với quy định của PVcomBank. Trong trường hợp Hợp đồng được công chứng thì sửa thành như sau: “***Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày được công chứng viên ký và đóng dấu của tổ chức hành nghề công chứng đến khi Bên Được Bảo Đảm thực hiện xong tất cả các Nghĩa Vụ Được Bảo Đảm và Ngân hàng đã thực hiện các thủ tục giải tỏa Tài Sản Cầm Cố****.”* [↑](#footnote-ref-16)